TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thạch Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp D, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095081001533, ngày cấp 29/12/2022; Nơi cấp Bộ Công an.

- Bị đơn: Chị Ngô T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp D, xã L, tỉnh Cà Mau. Chứng minh nhân dân số 385111522; Ngày cấp 07/03/2007. Nơi cấp Công an tỉnh B

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc S trình bày:

Anh và chị Ngô Thanh quen B, tìm hiểu và tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ nay là xã L, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 28/03/2017

Trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày một rạn nức, chúng tôi không còn hòa hợp với nhau nữa, bất đồng quan điểm nhiều lần không thể khắc phục được. Chúng tôi đã sống ly thân cách nay hơn 06 năm, trong thời gian này chúng tôi không liên lạc và không có cách nào để quay lại với nhau, không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay xét thấy vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên anh yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thanh .

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Huỳnh Phương H, sinh ngày 06/10/2003 và Huỳnh Phương Q, sinh ngày 03/10/2005. Hiện tại các con đã trưởng thành, lập gia đình nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Ngọc S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Chị Ngô T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Ngọc S; Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Ngô T có địa chỉ tại ấp D, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Anh Huỳnh Ngọc S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngô T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S và chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc S và chị Ngô Thanh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh S cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên tình cảm rạn nức khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân hơn 06 năm nay không có cách nào để hàn gắn, hiện nay anh chị không còn tình cảm nữa và không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Ngô Thanh Đ tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng chị Thanh vắng M không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh S và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Ngọc S đối với chị Ngô Thanh .

[3] Về con chung: Anh S và chị T có 02 con chung tên Huỳnh Phương H, sinh ngày 06/10/2003 và Huỳnh Phương Q, sinh ngày 03/10/2005. Hiện tại các con đã trưởng thành, lập gia đình nên anh không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh S phải chịu.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Ngọc S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Ngọc S. Cho anh Huỳnh Ngọc S được ly hôn với chị Ngô Thanh .

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh S đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004237 ngày 10/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADSKV8-CM;
- UBND xã Long Điền;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn